|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 572/BC-HĐND | *Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 12 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền**

**của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế ngân sách đã chủ trì thẩm tra Tờ trình số 446/TTr-UBND ngày 01/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Ban Kinh tế ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**1. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành**

Để triển khai thi hành Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP và Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trong thời gian qua, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 05 Nghị quyết[[1]](#footnote-1) (trong đó có Nghị quyết số 214/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 nhằm hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19, áp dụng đến hết ngày 31/12/2020). Việc tổ chức thu phí, lệ phí trong thời gian qua đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công.

Đến nay, Thông tư số 250/2016/TT-BTC đã được thay thế bởi Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có hiệu lực từ ngày 13/01/2020; theo đó, quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định đối với danh mục 21 khoản phí và 07 khoản lệ phí. Như vậy, việc rà soát sửa đổi, bổ sung quy định về phí, lệ phí nhằm đảm bảo hiệu lực thi hành theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật[[2]](#footnote-2); đồng thời để phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương[[3]](#footnote-3).

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là kịp thời, cần thiết và đúng thẩm quyền. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã có đầy đủ hồ sơ thủ tục, căn cứ pháp lý liên quan[[4]](#footnote-4); được cơ quan soạn thảo tổ chức làm việc, thảo luận, tổng hợp trên cơ sở đề xuất, lấy ý kiến các ngành và địa phương liên quan và đã được cơ quan tư pháp thẩm định[[5]](#footnote-5) theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**2. Về nội dung Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết**

Tại kỳ họp này, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Phương án và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 15 khoản phí[[6]](#footnote-6) và 07 khoản lệ phí[[7]](#footnote-7). Nhìn chung, phương án mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng trên cơ sở quy định phí, lệ phí hiện hành, đảm bảo các nguyên tắc, quy định của pháp luật, phù hợp mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện cụ thể của tỉnh.

Mức thu các loại phí, lệ phí đã được cơ quan soạn thảo tham khảo, so sánh các tỉnh có hoàn cảnh kinh tế - xã hội tương đồng, Ban Kinh tế ngân sách cơ bản thống nhất với các mức thu theo đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong thời gian tới, nếu dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, doanh nghiệp tỉnh nhà; đề nghị UBND tỉnh khẩn trương rà soát, trình HĐND tỉnh quy định miễn, giảm mức thu phí, lệ phí phù hợp, đặc biệt là các khoản phí, lệ phí có tác động lớn.

*Về miễn, giảm phí, lệ phí:* Các đối tượng miễn, giảm và mức miễn, giảm phí, lệ phí được quy định cụ thể tại Dự thảo Nghị quyết là phù hợp.

*Về Thu, nộp và quản lý sử dụng các khoản phí, lệ phí*: Dự thảo Nghị quyết đã xây dựng quy định đầy đủ các nội dung trên cơ sở các điều 12, 13 của Luật Phí và Lệ phí; các điều 3, 4, 5 của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

*Về mức thu và quy định chi tiết các khoản phí, lệ phí*: Phương án thu phí cơ bản giữ nguyên theo mức thu tại Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh[[8]](#footnote-8). Trong điều kiện tình hình thực tế của tỉnh, sau khi Nghị quyết số 214/2020/NQ-HĐND hết hiệu lực thi hành, Ban Kinh tế ngân sách đồng tình giữ nguyên mức thu đối với các khoản phí và lệ phí, tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí bằng quy định hiện hành tại các nghị quyết của HĐND tỉnh và việc bổ sung một số nội dung thu để phù hợp với Thông tư số 85/2019/TT-BTC như đề xuất trong Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

*Đối với Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo*: Ban Kinh tế ngân sách cho răng trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, đời sống của nhân dân và doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, trước mắt giữ nguyên phương án thu phí tại nghị quyết số 214/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Mặt khác hạ tầng trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Cầu treo xuống cấp, để đảm bảo việc thực hiện thu phí trong thời gian tới cần được quan tâm đầu tư.

*Đối với Phí thăm quan di tích lịch sử:* Việc thực hiện thu Phí thăm quan tại Khu lưu niệm Nguyễn Du và Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc là đúng quy định; tuy nhiên, cần dựa trên căn cứ kết quả triển khai thực hiện; giải pháp quản lý các khu di tích trong thời gian vừa qua để đưa ra phương án, điều kiện đảm bảo thu phí phù hợp; trong đó phải đánh giá đến tác động kinh tế - xã hội của việc thu phí. Ban đề nghị không thu phí tham quan di tích lịch sử Khu lưu niệm Nguyễn Du và cân nhắc việc thu phí tại Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc; đồng thời tăng cường công tác quản lý, sử dụng đối với khoản tiền công đức.

*Đối với Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:* Ban Kinh tế Ngân sách đồng ý việc bổ sung một số nội dung thu để phù hợp với quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC và bổ sung quy định mức thu đối với trường hợp thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

*Về tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí là Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thành phố, thị xã:* do đây là đơn vị sự nghiệp công lập đang trong quá trình thực hiện lộ trình tiến tới tự chủ 100% về tài chính nên Ban đồng tình việc tăng mức tỷ lệ để lại từ 50%, 60% lên 70% để đơn vị trang trải các chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ*.*

Tại kỳ họp này, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu đối với 03 khoản phí[[9]](#footnote-9) do các Sở quản lý chuyên ngành đề xuất chưa phát sinh hoặc chưa đủ điều kiện thu là hợp lý.

Ngoài ra, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

1. Tổ chức thực hiện nghiêm Luật phí và lệ phí, Nghị định, Chỉ thị, Thông tư, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn liên quan. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến các cơ quan, đơn vị và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, các nội dung về phí và lệ phí. Phản ánh kịp thời, đầy đủ nguồn thu từ phí, lệ phí; khắc phục hạn chế trong quản lý nguồn thu từ phí, lệ phí; tính đúng, tính đủ các chi phí; quy định rõ ràng cơ chế quản lý, sử dụng đối với phí, lệ phí; đảm bảo chính sách phí, lệ phí công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công và thúc đẩy cơ chế tự chủ của tổ chức thu phí.

2. Đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa trình tại Kỳ họp này, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở quản lý chuyên ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời xây dựng phương án phí, lệ phí khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương và đảm bảo được các điều kiện để tổ chức thu phí, lệ phí.

Căn cứ nội dung kết quả thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất điều chỉnh, bổ sung để thông qua Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 18;- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;- Lưu: VT, HĐ8 (150b).Gửi: Văn bản giấy và điện tử. | **TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN***(Đã ký)***Trần Viết Hậu** |

1. Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016; Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017; Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018, Nghị quyết số 148/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019, Nghị quyết số 214/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại khoản 4, Điều 154 quy định: Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực. [↑](#footnote-ref-2)
3. Một số sở, ngành đề nghị điều chỉnh mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí và một số nội dung liên quan do: một số khoản chi phí trong hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí có thay đổi; mức thu hiện hành chưa xác định đầy đủ các khoản chi phí liên quan; quy định của Trung ương có liên quan đã được sửa đổi, bổ sung; một số sở, ngành thực hiện kiện toàn, tổ chức lại bộ máy nên có thay đổi về đơn vị tổ chức thu phí, lệ phí. [↑](#footnote-ref-3)
4. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các Luật chuyên ngành, Nghị định của Chính phủ, Thông tư, Thông tư liên tịch hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan; Phương án phí, lệ phí được các sở, ngành xây dựng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Báo cáo số 535/BC-STP ngày 23/11/2020 của Sở Tư pháp. [↑](#footnote-ref-5)
6. Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyển, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện); Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo; Phí thăm quan danh lam thắng cảnh (đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý); Phí thăm quan di tích lịch sử (đối với di tích thuộc địa phương quản lý); Phí thư viện (đối với thư viện thuộc địa phương quản lý); Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Phí đăng ký giao dịch bảo đảm (đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện). [↑](#footnote-ref-6)
7. Lệ phí đăng ký cư trú (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện); Lệ phí cấp chứng minh nhân dân (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện); Lệ phí hộ tịch; Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh Lệ phí hộ tịch (đối với cấp phép do cơ quan địa phương thực hiện); Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng; Lệ phí đăng ký kinh doanh. [↑](#footnote-ref-7)
8. Có 10/15 khoản phí; 03/07 khoản lệ phí áp dụng theo mức phí và tỷ lệ để lại quy định tại Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-8)
9. Phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố; Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng (đối với công trình thuộc địa phương quản lý); Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. [↑](#footnote-ref-9)